



## KTCT-1-2 - trắc nghiệm - thầy Hiếu

Kinh tế chính trị mác-lênin (Trường Đại học Cần Thơ)



Scan to open on Studocu

**1. Khái niệm thị trường theo nghĩa rộng**

- Tổng hòa các mối liên hệ liên quan đến trao đổi và mua bán hàng hoá

**2. Đặc trưng chung của nền kinh tế thị trường là**

- Tồn tại nhiều hình thức sở hữu, nhiều chủ thể kinh tế.

- Thị trường đóng vai trò quyết định phân bổ các nguồn lực xã hội

- Giá cả được hình thành ngay trên thị trường

**3. Tác động của quy luật giá trị**

- Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá

- Kích thích cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất

- Phân hoá những người sản xuất

**4. Trong qhé cung cầu, khi nào giá cả bằng giá trị**

- cung = cầu

**5. Cạnh tranh trong nội bộ ngành dẫn đến hình thành**

- Giá cả thị trường của hàng hoá

**6. Cạnh tranh giữa các ngành dẫn đến hình thành**

- Giá trị thị trường của hàng hoá

**7. Tham gia vào nền kinh tế thị trường gồm có các chủ thể nào sau đây**

- Người sx, người tiêu dùng, các chủ thể trung gian và Nhà nước

**8. Điểm giống nhau trong công thức lưu thông hàng hoá giản đơn và lưu thông hàng hoá tư bản là:**

- Đều có hai nhân tố tiền và hàng; đều thể hiện 2 hành vi mua và bán; đều thể hiện mquh giữa người mua và người bán

**9. Điểm khác nhau trong công thức lưu thông TB và lưu thông hànghoá giản đơn là:**

- Tiền thu về phải lớn hơn tiền bỏ ra; vận động không ngừng; bắt đầu bằng hành vi bán và kết thúc bằng hành vi mua

**10. Tiền công danh nghĩa phụ thuộc vào nhân tố nào sau đây**

- quan hệ cung cầu sức lao động trên thị trường

**11. trong các yếu tố dưới đây, yếu tố nào thuộc về tư bản cố định**

- đất đai làm mặt bằng sx; máy móc, nhà xưởng; tiền lương

**12. nhận định nào sau đây là đúng về tư bản cố định**

- Tư bản cố định là tư bản thgia toàn bộ vào quatrinhf sx nhưng giá trị chỉ chuyển từng phần sang sản phẩm

**13. Nhận định nào sau đây là đúng về tư bản lưu động**

- tư bản lưu động là tư bản tham gia vào qtrinh sx thì chuyển toàn bộ giá trị sang sản phẩm

**14. phuong pháp sx giá trị thặng dư tuyệt đối là phương pháp thu đc (m) bằng cách**

- kéo dài thgian lao động

**15. quy mô tích luỹ tư bản phụ thuộc vào**

- khối lượng; tỉ lệ phân chia m cho tích luỹ và tiêu dùng; tỉ suất m và cá nhân tố khác...

**16. điểm khác nhau giữa tích tụ và tập trung tư bản là**

- Tích tụ tư bản phản ánh quan hệ giữa tư bản và người công nhân, còn tập trung tư bản phản ánh quan hệ giữa các nhà TB với nhau

- tích tụ là tb tự lớn lên, còn tập trung lớn lên bằng cách kết hợp nhiều nhà tư bản nhỏ thành tb lớn

- tích tụ là kết quả trực tiếp của tích luỹ tư bản, còn tập trung là phân phối lại tư bản xã hội
- 17. Trong xã hội tư bản, tư bản thương nghiệp ra đời từ:
  - tư bản công nghiệp
- 18. nguồn gốc của lợi nhuận thương nghiệp là do:
  - do tư bản công nghiệp nhường một phần m cho tb thương nghiệp
  - tb công nghiệp bán hàng dưới giá trị xã hội cho tb thương nghiệp
- 19. địa tô tuyệt đối hình thành trên
  - ruộng xấu
- 20. nguồn gốc của địa tô là do
  - công nhân nông nghiệp tạo ra
- 21. hình thức cạnh tranh của CNTB giai đoạn độc quyền là:
  - trong độc quyền và ngoài độc quyền; độc quyền này và độc quyền khác; độc quyền nước này và độc quyền nước khác
- 22. nguyên nhân ra đời của CNTB độc quyền nhà nước là
  - quá trình tích tụ và tập trung sx qui mô quá lớn
  - do xuất hiện một số ngành mà tư nhân không muốn đầu tư hoặc không thể đầu tư
  - do mâu thuẫn xã hội và quá trình quốc tế hoá đời sống kinh tế
- 23. Nhận định nào sau đây là đúng về những biểu hiện của CNTB độc quyền nhà nước
  - sự kết hợp về nhân sự giữa các tổ chức độc quyền và nhà nước
  - sự hình thành và phát triển của các loại hình sở hữu nhà nước
  - sự tham gia điều tiết kinh tế của nhà nước tư bản
- 24. kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN là nền kinh tế
  - vừa tuân theo qui luật thị trường; vừa định hướng CNXH; mục tiêu là dân giàu nước mạnh dân chủ công bằng văn minh
- 25. nghị quyết đại hội XII xác định nước ta có 4 thành phần kinh tế, trong đó không có thành phần nào sau đây
  - kinh tế cá thể
- 26. kinh tế nhà nước đóng vai trò gì trong nền kinh tế
  - chủ đạo
- 27. kinh tế tư nhân đóng vai trò gì trong nền kinh tế
  - quan trọng
- 28. quan hệ giữa các thành phần kinh tế trong nền kinh tế nước ta là
  - bình đẳng; hợp tác, cạnh tranh; cùng phát triển theo pháp luật
- 29. những hình thức phân phối chủ yếu kinh tế thị trường ở nước ta là:
  - phân phối theo lao động; phân phối theo hiệu quả kinh tế; phân phối thông qua các quỹ phúc lợi
- 30. các nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích của nước ta là
  - trình độ phát triển LLSX; địa vị các chủ thể trong hệ thống QHSX xã hội; chính sách phân phối của nhà nước
- 31. vai trò của nhà nước trong bảo đảm hài hòa các lợi ích
  - bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế
  - điều hoà lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội
  - kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội
- 32. nội dung cách mạng công nghiệp lần thứ I là

- chuyển từ lđ thủ công sang lđ máy móc
- 33. nội dung cách mạng công nghiệp lần thứ II là
  - điện khí hoá
- 34. nội dung cách mạng công nghiệp lần thứ III là
  - tự động hoá tin học hoá
- 35. nội dung cách mạng công nghiệp lần thứ IV là
  - trí tuệ nhân tạo, công nghệ thực tế ảo
- 36. mô hình công nghiệp hoá cổ điển tiêu biểu ở nước Anh, với nội dung cơ bản là
  - cơ khí hoá
- 37. công nghiệp hoá theo mô hình cổ điển được tiến hành theo lối
  - vừa tuần tự, vừa đi tắt, đón đầu
- 38. mô hình công nghiệp hoá kiểu LX cũ có đặc trưng là
  - ưu tiên phát triển công nghiệp nặng; nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc phân bổ các nguồn lực; theo cơ chế kế hoạch hoá, tập trung, quan liêu, bao cấp
- 39. địa tô chênh lệch I hình thành trên
  - đất tốt, trung bình
- 40. địa tô chênh lệch II hình thành trên
  - do thâm canh đất đai
- 41. pp sx GTTD tương đối là phương pháp thu được m bằng cách
  - tăng năng suất lao động
- 42. kinh tế chính trị của C.Mác kế thừa trực tiếp từ
  - david ricardo
- 43. Đối tượng của KTCT theo nghĩa rộng là nghiên cứu
  - QHSX trong mối liên hệ với LLSX và kiến trúc thượng tầng của nhiều phương thức sản xuất
- 44. đặc trưng cơ bản của quy luật kinh tế khác quy luật tự nhiên là
  - phát sinh và phát huy tác dụng thông qua hoạt động của con người
- 45. pp đặc trưng để nghiên cứu ktct là
  - pp thống kê; pp toán học; pp trừu tượng hoá
- 46. HH trao đổi với nhau vì
  - Chúng cùng là sp của lao động
  - có lượng thgian hao phí lđ xã hội cần thiết để sx ra chúng bằng nhau
  - có lượng hao phí vật tư kỹ thuật bằng nhau
- 47. số lượng giá trị sử dụng phụ thuộc vào các nhân tố
  - những dk tự nhiên; chuyên môn sx; trình độ khoa học công nghệ
- 48. giá trị sd là phạm trù
  - vĩnh viễn
- 49. ai là người đã phát hiện ra tính chất hai mặt của lđ sx hàng hoá
  - C.Mác
- 50. để phản ánh trình độ người lao động, C. Mác dùng khái niệm
  - lđ giản đơn và lđ phức tạp

10/04/2022